

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày 12 tháng 02 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn, ông Trương Công Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 431/2017/HSPT ngày 15/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, hiện nay đang sinh sống tại xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Con bà: Hoàng Thị M (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/8/2017 bị Công an huyện Cư Kuin xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Cao Đình P nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2017, Cao Đình P sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn Đ rủ đi trộm gà để nhậu thì Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K7-9895 (xe Đ mượn của bố

là ông Nguyễn Văn N) đến gặp P. Tại đây, P và Đ để xe mô tô trong rẫy tiêu và đi bộ tìm nhà nào có gà thì bắt trộm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P và Đ đi đến nhà ông Dương K, thì nhìn thấy một chuồng gà cách nhà ở của ông K 1,8m nên cả hai đi vào phía trước cửa chuồng gà (không có khóa), P dùng điện thoại di động của mình bật đèn chiếu sáng soi vào trong chuồng bắt gà. P bắt được 03 con còn Đ bắt được 02 con. Bắt xong, cả hai mang gà đến khu vực rẫy tiêu phía sau nhà ông K, rồi tháo dây vải buộc dây tiêu trên các trụ tiêu để buộc chân 05 con gà lại rồi bỏ gà vào trong bao, cùng nhau mang đi bán cho bà Nguyễn Thị N1. Cân 05 con gà được tổng trọng lượng là 8,9kg, được số tiền là 610.000 đồng.

Bán gà xong, P và Đ tiếp tục quay lại nhà ông K bắt trộm thêm 05 con gà mang đến bán cho bà N1 cân được 10kg, bà N1 đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng.

Lấy tiền xong, Đ rủ P quay lại nhà ông K để trộm cắp điện thoại thì P đồng ý. P và Đ để xe ở khu vực rẫy tiêu, đi bộ vào nhà ông K. P sử dụng điện thoại di động soi vào 01 cửa sổ bên hông nhà thì thấy cánh cửa sổ không đóng mà chỉ có 01 tấm vải rèm che phía trong. Lúc này, Đ dùng tay kéo tấm vải lên thấy có 02 người đang ngủ, ở mép giường phía gần cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động, P nói với Đ: "*Người ta ngủ rồi nhưng để cho khuya tý rồi lấy sau*". P và Đ liền đi ra chuồng gà, bắt trộm thêm 02 con gà mang ra rẫy tiêu phía sau nhà ông K cất giấu.

Sau đó, cả hai quay lại nhà ông K, Đ nhặt 01 cây gậy ở gần đó đưa cho P. P sử dụng cây gậy này để khều chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại Lumia 525, màu vàng của chị Nguyễn Trà G lại gần cửa sổ, còn Đ với tay lấy được chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, Đ tiếp tục với tay vào bên trong cửa sổ lấy được 01 túi xách của chị G, bên trong có 120.000 đồng, Đ lấy số tiền trên bỏ vào túi quần và treo túi xách lên cây muồng gần đó. Thấy trong phòng còn có 01 máy vi tính xách tay để trên ghế gần cửa sổ, P với tay vào lấy được chiếc máy vi tính nhãn hiệu HP, core i5 6200U của chị Dương Thị Thúy M.

Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, P và Đ đi đến khu vực cất giấu 02 con gà đã trộm cắp trước đó nhưng không thấy gà nữa nên Đ điều khiển xe mô tô về nhà, còn P đi bộ ra khu vực cổng chào thôn 2, xã EB gọi điện thoại nhờ bạn là Thái Hoài S xuống chở P về nhà S ngủ.

Sáng ngày 12/7/2017, P gọi điện thoại rủ Đ cùng đi bán máy vi tính xách tay. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, biển kiểm soát 47T1-099.07 (*xe Đ mượn của chị gái là chị Nguyễn Thị X*) đến nhà S, chở P lên thành phố B bán máy vi tính tại một tiệm cầm đồ (*không xác định được địa chỉ*), được số tiền 4.800.000 đồng. Tại đây, Đ chia cho P 3.000.000đ và Đ 3.010.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết.

Vào ngày 15/7/2017, P đưa cho Đ số tiền 100.000 đồng để P sử dụng chiếc điện thoại di động Lumia 525 nhãn hiệu Nokia mà P và Đ trộm cắp được tại nhà

ông K. Sau đó, P bán chiếc điện thoại di động trên cho anh Thái Hoài S được 300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CK, đã kết luận: 01 chiếc ĐTDD Nokia, loại Lumia 525, màu vàng trị giá 666.667 đồng và 01 chiếc laptop nhãn hiệu HP 14AC133TUP3D13PA, core i5 6200U, màu trắng bạc trị giá là 12.233.333 đồng. Tổng giá trị của tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/7/2017 là **12.900.000 đồng**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CK, đã kết luận: 05 con gà sống, thời gian nuôi 02 năm, tổng trọng lượng 10kg, có giá trị là 810.000 đồng; 07 con gà sống, thời gian nuôi 07 tháng tổng trọng lượng 11,9kg, có giá trị là 963.900 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại tại thời điểm ngày 11/7/2017 là **1.773.900 đồng**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/11/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 02 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Đồng thời áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 11 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Văn Đ cùng Cao Đình P đi đến nhà ông Dương K để trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 14.793.900 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 02 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về điều luật áp dụng : Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018; Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.... Do đó, vẫn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/7/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương